TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-VDS	*Tháp Mười, ngày 10 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Phạm Thanh Tuấn

- *Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên họp:* Ông Huỳnh Văn Sáng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 10/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2019/TLST-VDS ngày 25/3/2019, về việc "Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/QĐST-DS ngày 25/3/2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Trần Văn T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp 4, xã M, huyện T, Đồng Tháp.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** An Thị D, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp 4, xã M, huyện T, Đồng Tháp.

- ***Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Trần Văn T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp 4, xã M, huyện T, Đồng Tháp.

(Anh T, chị D có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự Trần Văn T trình bày:

Theo đơn yêu cầu ngày 07/3/2019 và đơn thay đổi yêu cầu ngày 06/4/2019 người yêu cầu giải quyết việc dân sự Trần Văn T trình bày:

Để thuận tiện cho gia đình trong việc thực hiện các giao dịch cần thiết, anh yêu cầu Tòa án xem xét tuyên bố chị An Thị D là vợ anh có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

- Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười phát biểu ý kiến: Về tố tụng, việc giải quyết việc dân sự của Toà án đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của anh T, tuyên bố chị D là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; chỉ định anh T là người giám hộ cho chị D; xác định quyền và nghĩa vụ của anh T đối với chị D theo quy định của pháp luật. Về chi phí giám định không đặt ra giải quyết. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: anh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh T yêu cầu Toà án tuyên bố vợ của anh là chị D, sinh năm 1973 có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định anh là người giám hộ cho chị D. Đây là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười theo quy định tại khoản 1 Điều 27; khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của anh T: Quá trình giải quyết vụ án, anh T có đơn xin thay đổi nội dung đơn yêu cầu, anh T yêu cầu Tòa án tuyên bố chị D là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Đồng thời đề nghị Tòa án cử anh là người làm người giám hộ cho chị D.

Tại phiên họp, anh T là người yêu cầu Tòa án xác định chị D là một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 166/KLGĐTC ngày 28/9/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Tây Nam Bộ kết luận thì chị D:

- Về mặt y học: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Hội chứng sau chấn động não mức độ suy não chấn thương (F07.2-ICD10).

- Về năng lực: Đương sự có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Qua kết quả giám định pháp y của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Tây Nam Bộ phù hợp với lời trình bày của anh T và tình trạng hiện tại của chị D. Do đó, yêu cầu của anh T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[3] Chỉ định người giám hộ cho chị An Thị D:

Anh Tuấn là chồng của chị D, anh T hiện nay là người trực tiếp chăm sóc, chung sống với chị D. Căn cứ vào khoản 1 Điều 88, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm d khoản 1 Điều 47, khoản 4 Điều 54, Điều 136 Bộ

luật dân sự năm 2015 xác định anh Trần Văn T là người giám hộ cho chị An Thị D. Anh T có các quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 57, Điều 58 và Điều 59 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về chi phí giám định: Người yêu cầu là anh T đã cung cấp cho Tòa án Bản kết luận giám định pháp y tâm thần của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ đối với chị D và không yêu cầu Toà án giải quyết đối với khoản chi phí này nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh T phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 88, 149, 361, 367, 369, 370, 371, 372, 376, 377, 378 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23, 46, 47, 48, 49, 53, 54, 57, 58, 59, 136 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của anh T về việc tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Tuyên bố chị An Thị D, sinh năm 1973, địa chỉ ấp 4, xã M, huyện T, Đồng Tháp là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Chỉ định anh Trần Văn T, sinh năm 1973, địa chỉ ấp 4, xã M, huyện T, Đồng Tháp (chồng của chị D) là người giám hộ cho chị D.

- Người giám hộ có quyền:

a) Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ;

b) Được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của người được giám hộ;

c) Đại diện cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

- Người giám hộ có nghĩa vụ:

a) Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ;

b) Đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự;

c) Quản lý tài sản của người được giám hộ;

d) Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

- Chấm dứt việc giám hộ: khi người được giám hộ đã có năng lực hành vi dân sự đầy đủ hoặc khi người được giám hộ chết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 0007592 ngày 08/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Anh T đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tháp Mười, ĐT;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười, ĐT;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án, (K Ngọc).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Phạm Thanh Tuấn

CÁC HỘI THẨM **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Lộc - Lê Thị Ngọc Châu **Nguyễn Hoàng Phong**